

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO DO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THỰC HIỆN

● LÊ MINH TRANG

TÓM TẮT

Ngày 04/10/2002, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) trên cơ sở tổ chức lại hoạt động của Ngân hàng phục vụ người nghèo nhằm thống nhất các nguồn lực tài chính, thiết lập một cơ chế tài trợ phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu hỗ trợ của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trong bài viết này, các nhân tố ảnh hưởng đến các chính sách tín dụng đối với hộ nghèo sẽ được nghiên cứu rõ hơn, nhằm mục đích khẳng định các nhân tố này sẽ góp phần quan trọng trong công cuộc xóa đói giảm nghèo của nước ta.

Từ khóa: Chính sách tín dụng, ngân hàng chính sách xã hội, hộ nghèo.

1. Đặt vấn đề

Nghèo đói là một trong những vấn đề nan giải mà mọi quốc gia trên thế giới đặc biệt là những quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam đều phải quan tâm và tìm cách giải quyết. Việc tấn công vào nghèo đói là một nhiệm vụ không kém phần quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Trong những năm qua, chính sách tín dụng đối với hộ nghèo là một chìa khóa cho thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Việc tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn tín dụng được xem là một công cụ quan trọng trong việc giúp đỡ người nghèo thoát nghèo. Tuy nhiên, không phải cứ hỗ trợ vốn là người nghèo có thể thoát nghèo. Vì vậy, các chương trình tín dụng hộ nghèo cần đi

kèm với các chương trình giảm nghèo khác như chương trình khuyến nông, đào tạo nâng cao trình độ sử dụng vốn... Các nguồn vốn hỗ trợ cũng cần được xem xét kỹ đến nhu cầu, khả năng sử dụng vốn của hộ nghèo.

Ở mỗi địa phương và vùng miền khác nhau, do đặc điểm dân cư khác nhau, trình độ sản xuất khác nhau mà yêu cầu với nguồn vốn hỗ trợ cũng có những điểm khác biệt. Do vậy, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách tín dụng đối với hộ nghèo là hoàn toàn cần thiết.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Chính sách tín dụng

Chính sách tín dụng được hiểu là đường lối, chủ trương đảm bảo cho hoạt động tín dụng đi

đúng quỹ đạo, liên quan đến việc mở rộng hay thu hẹp tín dụng. Chính sách tín dụng bao gồm: hạn mức tín dụng, kỳ hạn của các khoản vay, lãi suất cho vay và mức lệ phí, các loại cho vay được thực hiện. Các điều khoản của chính sách tín dụng được xây dựng dựa trên nhiều yếu tố khác nhau như các điều kiện kinh tế, chính sách tiền tệ và tài chính của Ngân hàng Nhà nước, khả năng về vốn của ngân hàng và nhu cầu tín dụng của khách hàng. Khi các yếu tố này thay đổi, chính sách tín dụng cũng thay đổi theo. Đối với mỗi khách hàng, ngân hàng có thể đưa ra các chính sách khác nhau cho phù hợp.

Một chính sách tín dụng đúng đắn sẽ thu hút nhiều khách hàng, đảm bảo khả năng sinh lời từ hoạt động tín dụng trên cơ sở hạn chế rủi ro, tuân thủ phương pháp, đường lối chính sách của Nhà nước và đảm bảo công bằng xã hội. Điều đó cũng có nghĩa, chất lượng tín dụng tùy thuộc vào việc xây dựng chính sách tín dụng của ngân hàng thương mại có đúng đắn hay không. Bất cứ ngân hàng nào muốn có chất lượng tín dụng tốt cũng đều phải có chính sách tín dụng khoa học, phù hợp với thực tế của ngân hàng cũng như của thị trường.

Các ngân hàng triển khai tín dụng theo chính sách tín dụng hoặc chính sách cho vay của họ. Chính sách tín dụng của một ngân hàng, về cơ bản, ngân hàng cung cấp hướng sử dụng vốn, kiểm soát quy mô và thành phần của danh mục cho vay và cũng ảnh hưởng đến quyết định tín dụng của một ngân hàng. Chính sách tín dụng có hệ thống giúp ngân hàng đạt được các mục tiêu của mình và đồng thời phục vụ cho mọi đối tượng trong nền kinh tế. Các ngân hàng yêu cầu một chính sách tín dụng rõ ràng, tiến hành kinh doanh cho vay theo cách có trật tự và an toàn để danh mục cho vay vẫn cân bằng về quy mô, loại hình, kỳ hạn... Các ngân hàng cũng có nghĩa vụ xã hội là đáp ứng nhu cầu tín dụng đa dạng của các bộ phận khác nhau trong xã hội, nhưng nó không thể đủ khả năng cho vay vốn phổ biến và chịu lỗ. Vì vậy, các ngân hàng phải có khung chính sách tín dụng phù hợp. Các nhà hoạch định chính sách trong một ngân hàng phải thận trọng trong việc

đóng khung chính sách tín dụng của mình vì hoạt động cho vay của các ngân hàng ảnh hưởng đến cả người cho vay và người đi vay. Có một số yếu tố ảnh hưởng đến chính sách tín dụng làm ảnh hưởng đến việc triển khai tín dụng của các ngân hàng. Vì thế, các ngân hàng phải xem xét các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến tín dụng chính sách của một ngân hàng và triển khai tín dụng của nó.

2.2. Chính sách tín dụng đối với hộ nghèo

Morduch and Haley (2002) đã phát hiện rằng khi các hộ nghèo nhất có cơ hội tiếp cận đến tín dụng, họ sẽ có cơ hội tăng thu nhập và giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực khi rủi ro xảy ra. Tín dụng ngân hàng trong nghiên cứu này đã được chứng minh như là một công cụ hiệu quả trong việc tạo điều kiện cho các hộ nghèo có cơ hội thoát nghèo và cải thiện cuộc sống. Tuy nhiên, giống như nhiều công cụ phát triển khác, nó không đủ thâm nhập sâu vào các tầng lớp nghèo trong xã hội. Hiệu quả tài chính tuyệt vời không bao hàm sự xuất sắc trong tiếp cận cộng đồng của hộ gia đình người nghèo.

Eluhaiwe (2005) cho rằng tín dụng cho người nghèo là việc cung cấp tiết kiệm, tín dụng và các dịch vụ và sản phẩm tài chính khác với số tiền rất nhỏ cho người nghèo để cho phép họ nâng cao mức thu nhập và nâng cao mức sống của họ. Tín dụng nhỏ cũng được định nghĩa là cung cấp các khoản cho vay rất nhỏ đã được hoàn trả trong một khoảng thời gian ngắn và chủ yếu được sử dụng bởi các cá nhân có thu nhập thấp và các hộ gia đình có ít tài sản có thể được sử dụng làm tài sản thế chấp (Ukeje, 2005).

Nghiên cứu của Nicholas Mugabi (2010) đã chỉ ra rằng có một số tổ chức cho vay tín dụng ở Uganda mở rộng dịch vụ tài chính cho người có thu nhập thấp. Nhiều người vay các khoản vay nhỏ và dễ hoàn trả mong muốn cải thiện phúc lợi của họ, và của thành viên gia đình họ. Nghiên cứu này kiểm tra việc sử dụng tín dụng nhỏ và ảnh hưởng của nó đối với thu nhập gia đình ở tiểu khu Nakigo và hội đồng thị trấn Iganga ở quận Iganga. Nghiên cứu khám phá nhận thức và thái độ sử dụng các khoản vay nhỏ, quan hệ giới trong

việc sử dụng các khoản vay nhỏ, người vay, năng lực hoạt động và tổ chức sử dụng các cơ sở tín dụng và kết quả tín dụng sử dụng vào phúc lợi của gia đình. Nghiên cứu đã thông qua một nghiên cứu cắt ngang bao gồm cả khảo sát và các phương pháp dân tộc học. Sử dụng thiết kế này, dữ liệu đã được thu thập từ nhiều hơn một người trong cả hai quận Nakigo và Iganga ở miền Đông Uganda. Nghiên cứu chỉ ra rằng, đa số người đi vay cả ở tiểu quận Nakigo và thị trấn Iganga, hội đồng nhân được khoản vay nhỏ từ các NHTM mà hầu hết người nghèo đều thiếu. Hỗ trợ xã hội dưới hình thức đoàn kết nhóm là người có bảo đảm an ninh chính đối với người có thu nhập thấp ở Iganga. Các phát hiện nhấn mạnh rằng, việc sử dụng khoản vay tương đối nhỏ cải thiện phúc lợi của người nghèo và của người trong gia đình nói chung, giữa các chiến lược giảm nghèo khác.

3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách tín dụng đối với hộ nghèo

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chính sách tín dụng của một ngân hàng. Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách tín dụng đã được phân loại là yếu tố chung và yếu tố phân tích tín dụng. Đây là những nhân tố ảnh hưởng và quyết định chính sách tín dụng của một ngân hàng.

3.1. Vị trí vốn

Vì thế vốn của ngân hàng là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chính sách tín dụng của ngân hàng. Vốn của một ngân hàng được coi như là một đệm chống lại tổn thất có thể phát sinh trong tương lai. Một ngân hàng với môi cơ sở vốn mạnh mẽ có thể chấp nhận rủi ro cho vay nhiều hơn ngân hàng có cơ sở vốn thấp hơn. Ngân hàng có cơ cấu vốn lớn có thể đủ khả năng để làm theo một chính sách cho vay tự do và cung cấp các loại hình cho vay khác nhau có thể là một nhiệm vụ khó khăn cho các ngân hàng yếu vị trí vốn. Hơn nữa, định mức an toàn vốn cũng xác định số lượng rủi ro giả định trong hoạt động cho vay. Do Ngân hàng chính sách là một ngân hàng lớn, số vốn luôn đáp ứng đủ với mọi đối tượng như hộ gia đình, nông dân... và đặc biệt là các hộ nghèo.

3.2. Yêu cầu thu nhập

Thu nhập rất cần thiết cho sự thành công hoạt

động của một ngân hàng. Các ngân hàng, thông thường, coi thu nhập là một yếu tố quan trọng trong việc xác định chính sách tín dụng của nó. Ngân hàng nói chung và Ngân hàng chính sách nói riêng với thu nhập là mục tiêu chính trong chính sách cho vay của họ, sẽ tuân theo một chính sách tích cực có thể bao gồm việc cung cấp số lượng lớn các khoản vay có kỳ hạn hoặc tiêu dùng thường được thực hiện ở mức quan tâm cao hơn do rủi ro cao liên quan đến họ.

3.3. Sự thay đổi của tiền gửi

Biến động tiền gửi ảnh hưởng đến chính sách cho vay của một ngân hàng và Ngân hàng chính sách cũng không ngoại lệ. Các ngân hàng trải qua biến động rộng trong tiền gửi hoặc tiền gửi giảm sẽ có những quy định khác khe đối với khách hàng khi cho vay. Trong khi đó, ngân hàng với tiền gửi ổn định và ngày càng tăng có thể đủ khả năng để tự do hơn trong chính sách cho vay của họ và có nhiều cơ hội hơn với các khoản vay.

3.4. Tình trạng kinh tế

Điều kiện kinh tế của một khu vực cũng có một ảnh hưởng đáng kể đến các chính sách tín dụng của ngân hàng. Một ngân hàng hoạt động trong một khu vực trải qua thời vụ và theo chu kỳ biến động không thể đủ khả năng để có một chính sách cho vay tự do, trong khi nền kinh tế ổn định có lợi cho chính sách cho vay tự do như khả năng biến động về mức độ tiền gửi và nhu cầu vay có giới hạn. Với một nền kinh tế ổn định như Việt Nam hiện nay thì sự phát triển của Ngân hàng chính sách đã góp một phần không nhỏ trong công cuộc xóa đói giảm nghèo của cả nước.

3.5. Chính sách tiền tệ

Chính sách cho vay của ngân hàng có mối quan hệ với các chính sách tiền tệ được đóng khung bởi ngân hàng trung ương. Các chính sách tiền tệ xác định khả năng cho vay của các ngân hàng bằng cách mang lại sự thay đổi trong tỷ lệ dự trữ tiền mặt (CRR) và theo luật định yêu cầu tỷ lệ thanh khoản (SLR). Tính khả dụng của triển khai quỹ với các ngân hàng phụ thuộc vào chính sách tiền tệ. Nếu CRR và yêu cầu của máy ảnh DSLR được tăng lên, khả năng cho vay của các ngân hàng là hạn chế.

3.6. Khả năng và kinh nghiệm của cán bộ cho vay

Cán bộ cho vay của ngân hàng đóng một vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chính sách cho vay. Ngân hàng nói chung và Ngân hàng chính sách nói riêng nên xem xét kỹ năng và năng lực của nhân viên cho vay. Khi một ngân hàng có kiến thức và nhân viên kinh nghiệm có thể hoạt động trong các hình thức cho vay khác nhau, ngân hàng cũng nên thực hiện các bước để đào tạo và giáo dục nhân viên trong mọi lĩnh vực cho vay để phục vụ nhu cầu đa dạng của xã hội.

3.7. Nhu cầu tín dụng của khu vực phục vụ

Chính sách cho vay của ngân hàng sẽ lưu ý về khu vực được phục vụ bởi nó. Một ngân hàng được cho là để đáp ứng nhu cầu vay của tất cả những người vay địa phương, và nếu nó không làm như vậy thì sẽ có ít sự biện minh cho sự tồn tại của nó trong đó khu vực. Hầu hết, nhu cầu tín dụng trong một lĩnh vực phát sinh từ ưu thế hoạt động kinh tế của khu vực. Nếu một ngân hàng được đặt tại một khu vực nơi kinh tế chủ yếu phụ thuộc vào nông

ngiệp, ngân hàng phải điều chỉnh chính sách tín dụng của nó để đáp ứng nhu cầu vay vốn của nông dân. Song các ngân hàng phải đáp ứng các yêu cầu cho vay một cách hợp lý và kinh tế lành mạnh. Đặt vào vị trí của Ngân hàng chính sách thì ngân hàng này phục vụ cho đối tượng chính là các hộ nghèo trên cả nước. Sự xuất hiện của Ngân hàng chính sách đã giúp người dân có thể thoát nghèo bằng cách cho họ vay vốn với lãi suất ưu đãi, thời hạn trả lãi vay dài,...

4. Kết luận

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và Chính phủ luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn. Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ giao thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi đối với người nghèo, hộ dân tộc thiểu số và đã đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. "Giáo trình Ngân hàng thương mại", (Học viện Ngân hàng, 2014, tr26).
2. Jonathan Morduch, Barbara Haley (2002), *Analysis of the Effects of Microfinance on Poverty Reduction*, NYUWagner Paper, tập. 1041, 2002.
3. Nguyễn Đức Hải, 2012. *Giải pháp về nguồn vốn cho hoạt động của Ngân hàng chính sách xã hội*. Luận văn thạc sĩ. Học viện Ngân hàng.
4. Nicholas Mugabi (2010). *Micro-credit utilization and its impact on household income: A comparative study of rural and urban areas in Iganga district*
5. Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ đã ký về việc "Thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội".
6. Ukeje (2005). "Poverty Reduction Through Micro Financing: The Case of Uganda". *CBN Bullion*, Số. 30, Tập. 3, tr. 52-63.

Ngày nhận bài: 16/3/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 26/3/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 4/4/2019

Thông tin tác giả:

ThS. LÊ MINH TRANG

Khoa Tài chính Ngân hàng

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

FACTORS AFFECTING THE VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES' CREDIT POLICIES FOR POOR HOUSEHOLDS

● Master. **LE MINH TRANG**

Faculty of Finance - Banking

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

On October 4, 2002, the Prime Minister signed Decision No. 131/2002 / QĐ-TTg on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP). The VBSP was established to unify financial resources, develop an appropriate funding mechanism and contribute to the implementation of the Government's support for the poor and other policy beneficiaries. This article is to identify factors affecting the VBSP's credit policies for poor households to contribute to the national poverty reduction.

Keywords: Credit policy, Vietnam Bank for Social Policies, poor households.